

Điểm nhấn



FDI giảm – Một trong những khía cạnh thất vọng của Trung Quốc thời điểm hiện tại

- Đường (-1,2% DoD):** Giá đường tiếp tục bất ngờ sụt giảm khi đồng real Brazil suy yếu kích thích hoạt động bán ra từ các nhà sản xuất tại quốc gia xuất khẩu đường lớn nhất. Ngoài ra việc Bộ Lương thực Ấn Độ cho biết lượng đường dự trữ của nước này đã đạt mức đủ, làm giảm các dự đoán cho rằng nước này sẽ tiếp tục cắt giảm xuất khẩu đường.
- Dầu thô (-1,8% DoD):** Giá dầu thô sụt giảm 1,8% đạt mức 80,99USD/thùng mặc cho dự trữ dầu thô của Mỹ đã giảm khoảng 6,2 triệu thùng trong tuần trước do lo ngại về tình hình kinh tế tại Trung Quốc. Dữ liệu tiêu cực từ các chỉ số kinh tế vừa mới được công bố từ quốc gia nhập khẩu dầu lớn nhất tiếp tục đẩy lên nỗi lo cầu giảm.
- Ngô (-2,5% DoD):** Giá ngô tiếp đà suy giảm khi điều kiện thời tiết được cải thiện từ đó gia tăng sản lượng thu hoạch. Theo USDA sản lượng ngô đạt chất lượng tốt dự kiến lên đến 59%, cao hơn con số dự báo tuần trước là 57%. Ngoài ra, cơ quan này cũng dự báo sản lượng ngô toàn cầu cũng sẽ tăng 5% so với năm ngoái nhờ vào việc diện tích sử dụng trồng ngô cũng như năng suất đều tăng.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Đường	Suy yếu	Thực phẩm và đồ uống	Giảm mạnh	SLS	B
				SBT	B
				QNS	B
Dầu thô	Tăng mạnh	Dầu khí	Hồi phục	BSR	D
				PVS	B
				PVD	B
Ngô	Suy yếu	Thực phẩm và đồ uống	Giảm mạnh	BAF	-
				DBC	A
				HAG	C

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dollar Index	103.21	▲ 0.0%	Hồi phục	▲ 0.8%	▼ -0.7%	
S&P 500	4,438	▼ -1.2%	Hồi phục	▲ 7.3%	▲ 7.0%	
US 10Y	4.22	▲ 0.5%	Hồi phục	▲ 20.3%	▲ 10.8%	
VNIndex	1,234	▼ -0.2%	Tăng mạnh	▲ 15.8%	▲ 17.7%	

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Baltic Dirty Index	801.00	▼ -0.1%	Suy yếu	▼ -37.4%	▼ -33.9%	
Baltic Dry Index	1,166	▲ 2.7%	Hồi phục	▼ -23.4%	▲ 115.5%	
BCOM index	103.80	▼ -1.2%	Hồi phục	▲ 1.4%	▼ -3.4%	

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	85.03	▼ -1.4%	Tăng mạnh	▲ 13.0%	▼ -0.0%	
Dầu WTI	80.99	▼ -1.8%	Tăng mạnh	▲ 13.9%	▲ 2.5%	
Khí tự nhiên	2.66	▼ -5.0%	Hồi phục	▲ 12.0%	▲ 4.1%	
Than	146.50	▲ 0.0%	Hồi phục	▼ -10.5%	▼ -33.4%	

NÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Bông	86.20	▼ -1.7%	Hồi phục	▲ 4.6%	▲ 4.0%	
Cao Su	127.40	▼ -0.3%	Giảm mạnh	▼ -7.3%	▼ -7.4%	
Đường	23.77	▼ -1.2%	Suy yếu	▼ -9.6%	▲ 11.2%	
Gạo	15.59	▼ -0.3%	Hồi phục	▼ -12.9%	▼ -12.6%	
Heo hơi	59.60	▼ -0.5%	Hồi phục	▲ 11.0%	▲ 15.3%	
Ngô	464.00	▼ -2.5%	Suy yếu	▼ -21.7%	▼ -31.2%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP								
▲	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	▲	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
	Quặng Sắt	104.00	▲ 0.5%	Giảm mạnh	▼ -2.3%	▼ -17.8%			Nhôm	2,144	▼ -0.1%	Suy yếu	▼ -5.4%	▼ -10.1%	
	Thép	3,580	▲ 0.1%	Giảm mạnh	▼ -1.4%	▼ -12.0%			Urea	415.00	▲ 0.0%	Hồi phục	▲ 15.4%	▲ 7.1%	
	Thép HRC	553.00	▼ -0.3%	Giảm mạnh	▼ -4.2%	▼ -14.1%									
	Vàng	1,902	▼ -0.3%	Suy yếu	▼ -5.9%	▲ 3.6%									

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của PVD (theo ngày)

Cổ phiếu CTPC Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí – Hose

Xu hướng kỹ thuật Cổ phiếu PVD vận động trên kênh xu hướng tăng giá, neo trên đường tín hiệu ma10 trong 2 tháng vừa qua. Tuy nhiên, động lượng tăng đang yếu dần khi giá tiệm cận kháng cự quan trọng của song giảm T3.2022.

Tín hiệu ngắn hạn: Trạng thái tích lũy gần đây trung lập với thanh khoản suy yếu, tần suất nền giảm điểm có phần áp đảo. Một số tín hiệu phân kỳ giữa biến độ giá với thanh khoản, chỉ báo RSI, chỉ MACD, đẩy lên hoài nghi cổ phiếu có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh để tìm điểm cân bằng cung/cầu mới.

- Khuyến nghị**
- Điểm bán chủ động tại giá 26.5
 - Điểm quản trị rủi ro: giá 25
- HẠ TỶ TRỌNG**
- Điểm cân bằng kỳ vọng: giá 23.5

Chiến lược mua: NĐT chủ động chốt lời dần từ quanh giá mục tiêu 26.5. Điểm quản trị rủi tại giá 25. Trong trường hợp cổ phiếu PVD tiếp diễn vận động phía trên đường trendline xu hướng, NĐT có thể tiếp tục nắm giữ, không ưu tiên giải ngân mới.

Thời gian giao dịch kỳ vọng 3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
C	D	D
Hành động		
Điểm bán		26.5
Điểm quản trị		25
Điểm cân bằng		23.5
Chỉ báo		Đánh giá
MA		Trung lập
RSI		Giảm điểm
MACD		Giảm điểm
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)		25
Hỗ trợ (2)		23.5
Kháng cự (1)		26.5
Kháng cự (2)		28

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành